

## CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ô

*BÀI 275 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:*

**Sự báp-tem người tin Chúa vào trong Danh của Đức Thánh-Linh.**

*Phần 3 - Những điều kiện người tin Chúa phải đạt, cho được báp-tem trong Danh của Đức Thánh-Linh.*

Chúng ta đang học về sự báp-tem vào trong Danh của Đức Thánh-Linh, nghĩa chúng ta phải được báp-tem vào trong *Uy quyền, Bỏ tánh* và *sự Tôn trọng* của Đức Thánh-Linh - Thần Lễ thật, vì ý nghĩa trọn vẹn của chữ Danh được chép trong tiếng Hê-bơ-rơ, bao hàm ý nghĩa của uy quyền, bỏ tánh, sự tôn trọng.

Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Thần Linh Thánh và Công Bình, nên Danh của Đức Thánh-Linh cũng như Danh của Đức Giê-Hô-Va, nhưng không phải vì chúng ta đã học về Danh của Đức Giê-Hô-Va, thì coi như chúng ta đã biết về Danh của Đức Thánh-Linh, mà chúng ta cần phải học về nguyên tắc làm thế nào để chúng ta có thể tiếp nhận được sự báp-tem vào trong Danh của Đức Thánh-Linh.

Chúng ta hãy trở lại với việc Môi-se đã được vào trong sự vinh hiển của Đức Giê-Hô-Va như thế nào, hầu cho Môi-se có thể được ở trong sự vinh hiển của Đức Giê-Hô-Va tới bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, không ăn bánh, cũng không uống nước, không phải chỉ có một lần, mà tới hai lần. Chúng ta cần phải biết những điều kiện cần phải đạt được, để qua đó mà chúng ta được hưởng quyền cai trị thân thể xác thịt của chúng ta sống theo tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời đã định cho từ lúc ban đầu theo ý Ngài, hầu cho tâm linh của chúng ta được báp-tem vào trong Danh của Đức Thánh-Linh.

Xuất Ê-díp-tô ký 33:8-23: Vừa khi Môi-se ra đến Trại, thì cả dân sự trở dậy, mỗi người đứng nơi cửa trại mình, ngó theo Môi-se cho đến khi nào người vào trong Trại rồi. Vừa khi người vào đó, thì trụ mây giáng xuống dừng tại cửa Trại, và Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se. Cả dân sự thấy trụ mây dừng tại cửa Trại, bèn đứng dậy, rồi mỗi người đều sắp mình xuống nơi cửa trại mình. Đức Giê-hô-va đối diện phán cùng Môi-se, như một người nói chuyện cùng bạn hữu mình. Đoạn, Môi-se trở về trại quân, còn kẻ hầu trẻ của người, tên là Giô-suê, con trai của Nun, không ra khỏi Trại. Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Này, Chúa phán cùng tôi rằng: Hãy đem dân sự này lên! Song Chúa chẳng cho tôi biết Chúa sai ai đi cùng tôi. Vả, Chúa có phán rằng: Ta biết người vì danh người, và người được ơn trước mặt ta. Vậy bây giờ, nếu tôi được ơn trước mặt Chúa, xin cho tôi biết đường của Chúa, để cho tôi biết Chúa và được ơn trước mặt Ngài. Xin cũng hãy nghĩ rằng dân này là dân của Ngài! Đức Giê-hô-va đáp rằng: Chính mình ta sẽ đi cùng người, và ta sẽ cho người an nghỉ. Môi-se thưa rằng: Nếu chính mình Ngài chẳng đi, xin đừng đem chúng tôi lên khỏi đây. Lấy cơ chi mà người ta sẽ biết rằng tôi cùng dân sự Ngài được ơn trước mặt Ngài? Có phải khi nào Ngài cùng đi với chúng tôi chẳng? Thế thì, tôi cùng dân sự Ngài sẽ được phân biệt với muôn dân trên mặt đất. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Ta sẽ làm điều người cầu xin ta, vì người được ơn trước mặt ta, và ta biết người bởi danh người vậy. Môi-se thưa rằng: Tôi xin Ngài cho tôi xem sự vinh hiển của Ngài! Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ làm cho các sự nhân từ ta phát ra trước mặt người; ta hô danh Giê-hô-va trước mặt người; làm ơn cho ai ta muốn làm ơn, và thương xót ai ta muốn thương xót. Ngài lại phán rằng: Người sẽ chẳng thấy được mặt ta, vì không ai thấy mặt ta mà còn sống. Đức Giê-hô-va lại phán: Đây có một chỗ gần ta, người hãy đứng trên hòn đá; khi sự vinh hiển ta đi ngang qua, ta sẽ để người trong bóng đá, lấy tay ta che người, cho đến chừng nào ta đã đi qua rồi. Ta sẽ rút tay lại, và người thấy phía sau ta; nhưng thấy mặt ta chẳng được.

Xuất Ê-díp-tô ký 34:1-7: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy đục hai bảng đá như hai bảng trước; rồi ta sẽ viết trên hai bảng này các lời đã ở nơi hai bảng kia, mà người đã làm bể. Ngày mai, hãy chực cho sẵn, vừa sáng lên trên đỉnh núi Si-na-i, đứng trước mặt ta tại đó. Không ai nên lên theo cùng người hết, khắp núi không nên thấy có người, và chiên, bò cũng chẳng nên ăn cỏ nơi núi này nữa. Môi-se bèn đục hai bảng đá, y như hai bảng trước; dậy sớm, cầm theo tay hai bảng đó lên trên núi Si-na-i, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám mây, đứng gần bên Môi-se và hô danh Giê-hô-va. Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy dẫy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kể có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời.

Bản King James version chép câu 5 trên: <sup>5</sup>And the LORD<sup>H3068</sup> descended<sup>H3381</sup> in the cloud<sup>H6051</sup>, and stood<sup>H3320</sup> with him there<sup>H8033</sup>, and proclaimed<sup>H7121</sup> the name<sup>H8034</sup> of the LORD<sup>H3068</sup>.

Chữ **Danh** - **the name**<sup>H8034</sup> chép trong câu 5 trên, đó là chữ **שֵׁם** - **shem**, số 8034 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Danh tiếng, sự tôn trọng, uy quyền, bổn tánh;**

Hết thấy loài người xác thịt được sanh ra trên đất này đều được đặt tên bởi cha, mẹ mình và các bậc cha mẹ đó chỉ nghĩ rằng, mỗi người cần phải có một cái tên, để phân biệt giữa mọi người chung quanh mình, nên người ta đã đặt tên cho con của mình tùy theo ý họ muốn, hoặc tùy theo hoàn cảnh, tùy theo dòng họ, hoặc để kỷ niệm... mà không nhận biết ý nghĩa của danh xưng đó sẽ ảnh hưởng như thế nào tới vận mệnh của đứa con của họ. Mọi người sống trên đất này đều không thể ngờ rằng, những sự đã xảy đến, hoặc sẽ xảy đến với cuộc đời của mình đó, đều có sự tác động bởi ý nghĩa của cái tên mà họ đang mang cho cuộc đời mình.

Vì ý nghĩa của tên, nghĩa là danh xưng của mỗi người, đều mang ý nghĩa uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng, là những sự sẽ tác động tới môi trường sống của loài người trên đất này và sự tác động trở lại người ta từ môi trường sống. Vì người đời sẽ nhắc đến cái tên đó, hoặc sẽ nói tới, hoặc sẽ bàn tán, hoặc khen, hoặc chê, hoặc nói xấu, hoặc nói nghịch với cái tên đó, tức là nói nghịch với cuộc đời của người đó...mà những người đó không hề biết rằng, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ đãi người ta tùy theo các lời mà người ta đã nói ra khỏi miệng mình. Mọi lời nói ra từ môi miệng của những người gian ác sẽ cung cấp cho ma quỷ cơ hội hành động chống lại cuộc đời của những người bị người ta nói nghịch cái tên của mình, còn những người có tên bị người ta đàm tiếu, nói nghịch đó, sẽ bị những tai họa mà họ không biết nguyên nhân tại sao và họ không thể tự mình thoát ra khỏi sự rửa sả đó. Còn những người mở miệng ra nói nghịch lại những người khác cũng biết rằng, chính những lời đã nói ra từ miệng lưỡi của họ đó là bằng chứng chống lại cuộc đời của họ, vì họ đã nói nghịch lại sự sống của người khác, là tạo vật của Đức Chúa Trời và thuộc về Đức Chúa Trời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rằng: **“Dân ta bị diệt vì có thiếu sự thông biết. Bởi người bỏ sự thông biết thì ta cũng bỏ người, đặng người không làm thấy tế lễ cho ta nữa; bởi người đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời mình, thì ta cũng sẽ quên con cái người.”** (Ô-sê 4:6)

Gia-cơ 3:2-10: **Chúng ta thấy đều vấp phạm nhiều cách lắm. Nếu có ai không vấp phạm trong lời nói mình, ấy là người trọn vẹn, hay hãm cầm cả mình. Chúng ta tra hàm thiếc vào miệng ngựa, cho nó chịu phục mình, nên mới sai khiến cả và mình nó được. Hãy xem những chiếc tàu: dầu cho lớn mấy mặc lòng, và bị gió mạnh đưa đi thủy kệ, một bánh lái rất nhỏ cùng đủ cạy bát nó, tùy theo ý người cầm lái. Cũng vậy, cái lưỡi là một quan thể nhỏ, mà khoe được những việc lớn. Thử xem cái rừng lớn chừng nào mà một chút lửa có thể đốt cháy lên! Cái lưỡi cũng như lửa; ấy là nơi đô hội của tội ác ở giữa các quan thể chúng ta, làm ô uế cả mình, đốt cháy cả đời người, chính mình nó đã bị lửa địa ngục đốt cháy. Hết thấy loài muông thú, chim chóc, sâu bọ, loài dưới biển đều trị phục được và đã bị loài người trị phục rồi; nhưng cái lưỡi, không ai trị phục được nó; ấy là một vật dữ người ta không thể hãm dẹp được: đầy đầy những chất độc giết chết. Bởi cái lưỡi chúng ta khen ngợi Chúa, Cha chúng ta, và cũng bởi nó chúng ta rửa sả loài người, là loài tạo theo hình ảnh Đức Chúa Trời. Đồng một lỗ miệng mà ra cả sự khen ngợi và rửa sả! Hỡi anh em, không nên như vậy.**

Chúng ta đang học về sự báp-tem vào trong Danh của Đức Thánh-Linh và chúng ta biết rằng, Đức Thánh-Linh là Thần của Đức Giê-Hô-Va, Ngài là Đức Chúa Trời Thánh khiết và Công Bình, Ngài sẽ không ngự vào nơi ô-ước và như vậy, nếu như thân thể của người tin Chúa, được ví là đền thờ của Đức Chúa Trời, mà không giữ được sự thánh khiết, thì dù người đó có học và hiểu được mọi sự thuộc về Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, thì tâm linh của người đó cũng không thể được báp-tem trong Danh của Đức Thánh-Linh.

Lý do Đức Giê-Hô-Va đã không cho phép dân Y-sơ-ra-ên được đến gần núi Si-nai, ấy là vì hết thấy dân Y-sơ-ra-ên vừa mới ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ, tâm linh của họ vẫn còn đang ngồi trong bóng của sự chết và chính Môi-se trong lúc đó, cũng đều đang ở trong sự ô-ước thuộc linh, không thể đến gần sự vinh hiển của Đức Giê-Hô-Va, vì người ta sẽ chết vì cơ sự vinh hiển của Đức Giê-Hô-Va. Riêng đối với Môi-se được Đức Giê-Hô-Va bảo vệ qua việc Ngài **sẽ để Môi-se trong bông đá, lấy tay Ngài che chở người, cho đến chừng nào Ngài đã đi qua rồi, Ngài sẽ rút tay lại, và Môi-se chỉ được thấy phía sau của Ngài mà thôi; nhưng không được thấy mặt Ngài.**

Bây giờ chúng ta hãy xem, kế hoạch Đức Giê-Hô-Va tìm một dòng dõi thánh cho Ngài qua Áp-ra-ham, tổ phụ của đức tin chúng ta, như thế nào.

Danh xưng của Áp-ram là một ví dụ về sự mong muốn của tổ phụ, đã đặt tên cho người, với ý muốn rằng,

Áp-ram sẽ trở nên một người *cha cao quý*, nhưng chính cái danh đó lại khiến cho Áp-ram bị son sẻ, vì danh đó mang ý nghĩa về tính chất, giá trị của vật, hoặc của người, hoặc của muôn vật có trên đất này, mà giá trị đó sẽ là sự vô định, nghĩa là sẽ tùy theo sự đánh giá của người ta, tùy theo dân tộc, tùy theo tập quán, tùy theo môi trường sống vào thời điểm đó đối với cái danh đó.

Chúng ta hãy trở lại với cái gốc của cuộc đời Áp-ra-ham (Áp-ram).

**Sáng thế ký 11:26: Còn Tha-rê được bảy mươi tuổi, sanh Áp-ram, Na-cô và Ha-ran.**

Bản King James version chép: <sup>26</sup>And Terah<sup>H8646</sup> lived<sup>H2421</sup> seventy<sup>H7657</sup> years<sup>H8141</sup>, and begat<sup>H3205</sup> Abram<sup>H87</sup>, Nahor<sup>H5152</sup>, and Haran<sup>H2039</sup>.

Cha của Áp-ram (Abram<sup>H87</sup>) tên là Tha-rê (Terah<sup>H8646</sup>). Tha-rê trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ תֵּרַח - Terach, số 8646, có nghĩa là: *nhà ga, nhà trạm, sự chậm trễ, sự trì hoãn, sự cản trở*;

Áp-ram (Abram<sup>H87</sup>) trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ אַבְרָם - Abram, số 087, có nghĩa là: *cha cao quý*;

Trong xã hội thời của Áp-ram, khi người ta gặp Áp-ram và biết tên của Áp-ram (mang ý nghĩa là *cha cao quý*), trong khi chính người (Áp-ram) lại chưa hề có một người con nào, chắc chắn người ta sẽ dị nghị, thậm chí có thể nhạo báng hoặc có những lời nói không tốt, hoặc là sự đoán xét về ý muốn của tổ phụ của Áp-ram đã đặt tên đó cho Áp-ram. Những lời nói nghịch đó sẽ cung cấp cho quyền lực của ma quỷ hành động áp đặt những sự tiêu cực trên cuộc đời của Áp-ram, khiến Áp-ram không thể có con.

Để giải cứu Áp-ram ra khỏi quyền lực của sự rửa sả, đến từ những lời nói mang ác ý từ loài người xác thịt trong xứ của Áp-ram, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã gọi Áp-ram ra khỏi quê hương của người và Ngài đã phán về điều Ngài sẽ làm cho Áp-ram, được trở nên một dân lớn và làm nổi (*great*) danh của người.

**Sáng thế ký 12:1-3: Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng Áp-ram rằng: Người hãy ra khỏi quê hương, vòng bà con và nhà cha người, mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn; ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rửa sả kẻ nào rửa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước.**

Bản King James version chép câu 2 trên như sau: <sup>2</sup>And I will make<sup>H6213</sup> of thee a great<sup>H1419</sup> nation<sup>H1471</sup>, and I will bless<sup>H1288</sup> thee, and make thy name<sup>H8034</sup> great<sup>H1431</sup>; and thou shalt be a blessing<sup>H1293</sup>:

Chữ mà bản dịch tiếng Việt chép là: *cùng làm nổi danh người*, nguyên văn chép là: *make thy name<sup>H8034</sup> great<sup>H1431</sup>*, có nghĩa là: *làm cho danh của người trở nên gia tăng cả về số lượng và tầm cỡ, trở nên lớn về quyền lực và tầm quan trọng*; (là ý nghĩa của chữ mà bản tiếng Việt chép là *nổi - great<sup>H1431</sup>* trong tiếng Hê-bơ-rơ).

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không khiến cho danh của Áp-ram được trở nên lớn và có giá trị quan trọng, ngay khi người mới ra khỏi quê hương mình, nhưng Áp-ram phải trải qua những sự thử thách, là cái giá mà Áp-ram phải trả, hầu cho người sẽ được nhận lãnh điều mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã hứa cho mình.

**Sáng thế ký 12:4-10: Rồi Áp-ram đi, theo như lời Đức Giê-hô-va đã phán dạy; Lót đồng đi với người. Khi Áp-ram ra khỏi Cha-ran, tuổi người được bảy mươi lăm. Áp-ram dẫn Sa-rai, vợ mình, Lót, cháu mình, cả gia tài đã thâu góp, và các đầy tớ đã được tại Cha-ran, từ đó ra, để đi đến xứ Ca-na-an; rồi, chúng đều đến xứ Ca-na-an. Áp-ram trải qua xứ này, đến cây dẻ bộp của Mô-rê, tại Si-chem. Vả, lúc đó, dân Ca-na-an ở tại xứ. Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Áp-ram mà phán rằng: Ta sẽ ban cho dòng dõi người đất này! Rồi tại đó Áp-ram lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, là Đấng đã hiện đến cùng người. Từ đó, người đi qua núi ở về phía đông Bê-tên, rồi đóng trại; phía tây có Bê-tên, phía đông có A-hi. Đoạn, người lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va và cầu khẩn danh Ngài. Kế sau, Áp-ram vừa đi vừa đóng trại lần lần đến Nam phương. Bấy giờ, trong xứ bị cơn đói kém; sự đói kém ấy lớn, nên Áp-ram xuống xứ Ê-díp-tô mà khiếu nại.**

Khi Áp-ram đã đến được nơi mà Đức Giê-hô-Va đã định cho dòng dõi của người được làm sản nghiệp, Đức Giê-hô-Va đã phán với Áp-ram rằng: **Ta sẽ ban cho dòng dõi người đất này!** Nhưng Áp-ram đã không dừng lại nơi đó để sinh sống, dù người đã lập một bàn thờ để thờ phượng Đức Giê-hô-Va. Áp-ram tiếp tục di chuyển xuống phía Nam, tức là hướng về xứ Ê-díp-tô, dù Đức Giê-hô-Va không phán với người về điều đó. Trên con đường xuống Ê-díp-tô, Áp-ram đã cảm nhận được mối đe dọa cho tính mạng của mình vì cơ sắc đẹp của vợ mình, là Sa-rai, nên người đã bàn luận với Sa-rai về việc họ phải nói sai về mối quan hệ thật của họ, thay vì

nhờ cậy Đức Chúa Trời bảo vệ mình. Cả Áp-ram và Sa-rai đều chưa hề kinh nghiệm được quyền tể trị của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời trên muôn vật và trong mọi sự và họ cũng không ngờ về hậu quả của sự nói sai đó sẽ đem lại những sự phiền phức cho mọi người liên quan đến Sa-rai.

**Sáng thế ký 12:11-20:** Khi hầu vào đất Ê-díp-tô, Áp-ram bèn nói cùng Sa-rai, vợ mình, rằng: Này, ta biết người là một người đàn bà đẹp. Gặp khi nào dân Ê-díp-tô thấy người, họ sẽ nói rằng: Ấy là vợ hấn đó; họ sẽ giết ta, nhưng để cho người sống. Ta xin hãy xưng người là em gái ta, hầu cho sẽ vì người mà ta được trọng đãi và giữ toàn mạng ta. Áp-ram vừa đến xứ Ê-díp-tô, dân Ê-díp-tô nhìn thấy người đàn bà đó đẹp lắm. Các triều thần của Pha-ra-ôn cũng thấy người và trầm trồ trước mặt vua; đoạn người đàn bà bị dẫn vào cung Pha-ra-ôn. Vì cố người, nên Pha-ra-ôn hậu đãi Áp-ram, và Áp-ram được nhiều chiên, bò, lừa đực, lừa cái, lạc đà, tôi trai và tớ gái. Song vì Sa-rai, vợ Áp-ram, nên Đức Giê-hô-va hành phạt Pha-ra-ôn cùng nhà người bị tai họa lớn. Pha-ra-ôn bèn đòi Áp-ram hỏi rằng: Người đã làm chi cho ta vậy? Sao không tâu với ta rằng là vợ người? Sao đã nói rằng: người đó là em gái tôi? nên nổi ta đã lấy nàng làm vợ. Bây giờ, vợ người đây; hãy nhận lấy và đi đi. Đoạn, Pha-ra-ôn hạ lệnh cho quan quân đưa vợ chồng Áp-ram cùng hết thầy tài vật của người đi.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng biết trước mọi sự, nên đã cho phép mọi sự được xảy ra, để dạy dỗ, dắt dẫn, hầu cho những người thuộc về Ngài kinh nghiệm được sự cai trị của Ngài trên cuộc đời của họ và trên muôn vật, trong mọi sự liên quan đến sự sống của họ. Đức Giê-Hô-Va vẫn chờ cho đến khi Áp-ram trở lại xứ mà Ngài đã định cho người và cho dòng dõi của người được sống, đó là xứ Ca-na-an. Sau sự cố ở trong xứ Ê-díp-tô, Áp-ram đã dẫn gia đình mình ra khỏi xứ Ê-díp-tô và trở về xứ Ca-na-an, là nơi người đã lập bàn thờ cho Đức Giê-Hô-Va.

**Sáng thế ký 13:1-4:** Áp-ram ở Ê-díp-tô dẫn vợ cùng các tài vật mình và Lót đồng trở lên Nam phương. Vả, Áp-ram rất giàu có súc vật, vàng và bạc. Người vừa đi vừa đóng trại, từ Nam phương trở về Bê-tên và A-hi, là nơi đã lập một bàn thờ lúc trước. Ở đó Áp-ram cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va.

Trong câu 1 này, bản tiếng Việt đã dịch không đúng với nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ.

Bản King James version chép câu 1 sát nghĩa với bản tiếng Hê-bơ-rơ, như sau: **And Abram went up out of Egypt, he, and his wife, and all that he had, and Lot with him, into the south.**

Nghĩa là: *Áp-ram đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô, người và vợ người, cùng hết thầy mọi sự người có, Lót cùng đi với người, về phía nam (là phía nam của xứ Ca-na-an, tức là phía bắc của xứ Ê-díp-tô).*

Sau khi Lót, cháu của Áp-ram đã rời khỏi Áp-ram, để đi về phía Đông, tức là phía Đông của sông Giô-đanh, thì bấy giờ, Đức Giê-Hô-Va mới phán với Áp-ram về quyết định của Ngài dành cho người và cho dòng dõi của người.

**Sáng thế ký 13:14-18:** Sau khi Lót lìa khỏi Áp-ram rồi, Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Hãy nhượng mắt lên, nhìn từ chỗ người ở cho đến phương bắc, phương nam, phương đông và phương tây: Vì cả xứ nào người thấy, ta sẽ ban cho người và cho dòng dõi người đời đời. Ta sẽ làm cho dòng dõi người như bụi trên đất; thế thì, nếu kẻ nào đếm đặng bụi trên đất, thì cũng sẽ đếm đặng dòng dõi người vậy. Hãy đứng dậy đi khắp trong xứ, bề dài và bề ngang; vì ta sẽ ban cho người xứ này. Đoạn Áp-ram dời trại mình đến ở nơi lùm cây đẻ bộp tại Mam-rê, thuộc về Hép-rôn, và lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va.

Câu 15 và 16 đã chép rõ rằng: **Vì cả xứ nào người thấy, ta sẽ ban cho người và cho dòng dõi người đời đời. Ta sẽ làm cho dòng dõi người như bụi trên đất; thế thì, nếu kẻ nào đếm đặng bụi trên đất, thì cũng sẽ đếm đặng dòng dõi người vậy.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ mọi sự toan tính trong lòng của loài người và Ngài biết Áp-ram đã thấy rõ rằng, chẳng có nơi nào tốt hơn là xứ mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với người, tức là nơi mà Áp-ram đã lập một bàn thờ đầu tiên cho Đức Giê-Hô-Va, sau khi người ra khỏi quê hương mình. Cho nên tại nơi giữa A-hi và Bê-tên, Đức Giê-Hô-Va đã phán với Áp-ram về điều Ngài đã quyết định làm cho người từ lúc ban đầu.

Vì chúng ta được gọi là dòng dõi của Áp-ra-ham, nên chúng ta cần phải nhận biết kế hoạch và từng bước trong kế hoạch mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm cho Áp-ra-ham, nghĩa là từ danh là Áp-ram được trở nên Áp-ra-ham, không phải chỉ là sự thay đổi một danh xưng theo ý của Đức Giê-Hô-Va, mà là nguyên tắc của việc, làm thế nào để Áp-ram được xứng với giá trị thật của danh Áp-ra-ham, mà Đức Giê-Hô-Va đã định đặt tên cho người. Cũng một nguyên tắc đó đối với chúng ta ngày nay, là làm thế nào để mỗi người trong chúng ta được nhận lãnh danh con kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ vậy.

**Sáng thế ký 14:1-24:** Trong đời Am-ra-phên, vua Si-nê-a; A-ri-óc, vua Ê-la-sa; Két-rô-Lao me, vua Ê-

lam, và Ti-đanh, vua Gô-im, bốn vua hiệp lại tranh chiến cùng Bê-ra, vua Sô-đôm; Bi-rê-sa, vua Gô-mô-rơ; Si-nê-áp, vua Át-ma; Sê-mê-bê, vua Xê-bô-im, và vua Bê-la, tức là Xoa. Các vua này hiệp lại tại trũng Si-điêm, bây giờ là biển muối. Trong mười hai năm các vua này đều là chư hầu của vua Kết-rô-Lao-me; nhưng qua năm thứ mười ba, thì họ dấy loạn. Nhằm năm thứ mười bốn, Kết-rô-Lao-me cùng các vua đồng minh kéo quân đến dẹp dân Rê-pha-im ở đất Ách-tê-rót-Ca-na-im, dân Xu-xin tại đất Ham, dân Ê-mim ở trong đồng bằng Ki-ri-a-ta-im, và dân Hô-rít tại núi Sê-i-rơ, cho đến nơi Ên-Ba-ran, ở gần đồng vắng. Đoạn, các vua thâu binh trở về, đến suối Xử đoán, tức Ca-đe, hãm đánh khắp miền dân A-ma-léc, và dân A-mô-rít ở tại Hát-sát sơn-Tha-ma. Các vua của Sô-đôm, Gô-mô-rơ, Át-ma, Xê-bô-im và vua Bê-la, tức là Xoa, bèn xuất trận và dàn binh đóng tại trũng Si-điêm, đặng chống cự cùng Kết-rô-Lao-me, vua Ê-lam; Ti-đanh, vua Gô-im; Am-ra-phên, vua Si-nê-a, và A-ri-óc, vua Ê-la-sa; bốn vị đang địch cùng năm. Vả, trong trũng Si-điêm có nhiều hố nhựa chai; vua Sô-đôm và vua Gô-mô-rơ thua chạy, sa xuống hố, còn kẻ nào thoát được chạy trốn trên núi. Bên thắng trận bèn cướp lấy hết của cải và lương thực của Sô-đôm và Gô-mô-rơ, rồi đi. Giặc cũng bắt Lót, là cháu của Áp-ram, ở tại Sô-đôm, và hết thảy gia tài người, rồi đem đi. Có một người thoát được chạy đến báo điều đó cùng Áp-ram, là người Hê-bơ-rơ. Áp-ram ở tại lùm cây dẻ bộp của Mam-rê, là người A-mô-rít, anh của Êch-côn và A-ne; ba người này đã có kết-ước cùng Áp-ram. Khi Áp-ram hay được cháu mình bị quân giặc bắt, bèn chiêu tập ba trăm mười tám gia nhân đã tập luyện, sanh để nơi nhà mình, mà đuổi theo các vua đó đến đất Đan. Đoạn Áp-ram chia bọn đầy tớ mình ra, thừa ban đêm xông hãm quân nghịch, đánh đuổi theo đến đất Hô-ba ở về phía tả Đa-mách. Người thâu về đủ hết các tài vật mà quân giặc đã cướp lấy; lại cũng dẫn cháu mình, là Lót cùng gia tài người, đàn bà và dân chúng trở về. Sau khi Áp-ram đánh bại Kết-rô-Lao-me và các vua đồng minh, thắng trận trở về, thì vua Sô-đôm ra đón rước người tại trũng Sa-ve, tức là trũng Vua. Mên-chi-xê-đéc, vua Sa-lem, sai đem bánh và rượu ra. Vả, vua này là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Chí cao, chúc phước cho Áp-ram và nói rằng: Nguyện Đức Chúa Trời Chí cao, là Đấng dựng nên trời và đất, ban phước cho Áp-ram! Đáng ngợi khen thay Đức Chúa Trời Chí cao đã phó kẻ thù nghịch vào tay người! Đoạn, Áp-ram lấy một phần mười về cả của giặc mà dâng cho vua đó. Vua Sô-đôm bèn nói cùng Áp-ram rằng: Hãy giao người cho ta, còn của cải, thì người thâu lấy. Áp-ram đáp lại rằng: Tôi giơ tay lên trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời Chí cao, Chúa Tể của trời và đất, mà thề rằng: Hễ của chi thuộc về vua, dầu đến một sợi chỉ, hay là một sợi dây giày đi nữa, tôi cũng chẳng hề lấy; e vua nói được rằng: Nhờ ta làm cho Áp-ram giàu có, chỉ món chi của những người trẻ đã ăn, và phần của các người cùng đi với tôi, là A-ne, Êch-côn và Mam-rê; về phần họ, họ hãy lấy phần của họ đi.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng Mưu Luận, đã giúp cho Áp-ram nhận biết Ngài là Đấng đã dựng nên trời và đất, đã phó kẻ thù nghịch vào tay Áp-ram. Trong sự mưu luận của Đức Giê-Hô-Va mà Áp-ram là người đầu tiên trong loài người được gặp Mên-chi-xê-đéc, Vua Sa-lem, cũng là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Chí cao. Vua Sa-lem đã sai đem bánh và rượu ra đón rước và chúc phước cho Áp-ram. Qua Vua Sa-lem mà Áp-ram nhận biết mọi sự mà người đã làm được và có được đó là bởi quyền phép của Đức Chúa Trời Chí Cao làm cho mình và bởi sự được nhận biết đó mà Áp-ram dâng một phần mười về chiến lợi phẩm mình có cho Mên-chi-xê-đéc, Vua Sa-lem. Cũng trong lúc đó, Áp-ram đã dâng sự vinh hiển cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, khi người trả lại hết thảy mọi sự mình đã chiếm được từ của kẻ thù nghịch mình, cho vua Sô-đôm.

Sau khi Áp-ram nhận biết Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo nên trời đất, thì bấy giờ Đức Giê-Hô-Va mới lập Giao-ước với Áp-ram qua chiêm bao, nghĩa là với tâm linh của Áp-ram.

**Sáng thế ký 15:1-21:** Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: **Hỡi Áp-ram!** người chớ sợ chi; ta đây là một cái thuẫn đỡ cho người; phần thưởng của người sẽ rất lớn. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. Áp-ram lại nói rằng: Này, Chúa làm cho tôi tuyệt tự; một kẻ tôi tớ sanh đẻ tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp người đâu, nhưng ai ở trong gan ruột người ra, sẽ là người kế nghiệp người. Đoạn, Ngài dẫn người ra ngoài và phán rằng: Người hãy ngó lên trời, và nếu người đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán rằng: Dòng dõi người cũng sẽ như vậy. Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người. Đức Giê-hô-va lại phán cùng Áp-ram rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã dẫn người ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, để ban cho người xứ này làm sản nghiệp. Áp-ram thưa rằng: Lạy

Chúa Giê-hô-va, bởi cơ chi tôi biết rằng tôi sẽ được xứ này làm sản nghiệp? Đức Giê-hô-va đáp rằng: Người hãy bắt đem cho ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu rừng và một con bò câu con. Áp-ram bắt đủ các loài vật đó, mổ làm hai, để mỗi nửa con mỗi bên đối với nhau, nhưng không mổ các loài chim ra làm hai. Có những chim ăn mỗi bay đáp trên mấy con thú chết đó, song Áp-ram đuổi nó đi. Và, khi mặt trời vừa lặn, thì Áp-ram ngủ mê; này một cơn kinh hãi, tối tăm nhập vào mình người. Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi người sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi người sẽ làm tôi mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn người sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi người sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy đầy. Khi mặt trời đã lặn, thành linh sự tối mịt giáng xuống; kia có một lò lớn khói lên, và một ngọn lửa lòe ngang qua các xác thịt đã mổ, ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi người xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông Ó-phơ-rát, là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-ê-ga-sít và Giê-bu-sít.

Lời Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống, nghĩa là thuộc về Lễ thật đời đời, nên trong khải tượng này, tâm linh của Áp-ram đã hỏi Đức Giê-hô-va về việc làm thế nào để Áp-ram biết mình sẽ nhận được xứ Ca-na-an làm sản nghiệp. Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Áp-ram phải có những con sinh để dâng cho Ngài. Đó là điều kiện mà Áp-ram phải làm theo, để qua đó mà Áp-ram sẽ nhận được điều Đức Giê-hô-va đã hứa.

Sau khi Áp-ram đã giải cứu được Lót khỏi tay kẻ thù nghịch và đặc biệt là Áp-ram được Vua Sa-lôm chúc phước cho và người nhận biết Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đấng Chí cao đã giúp cho người được thắng các kẻ thù nghịch mình, thì trong một cơn chiêm bao, Đức Giê-hô-va đã hứa với Áp-ram rằng: **Hỡi Áp-ram! người chớ sợ chi; ta đây là một cái thuẫn đỡ cho người; phần thưởng của người sẽ rất lớn.** Trong lòng của Áp-ram khi đó đang có sự cay đắng, vì người vẫn không có con, nên ở trong cơn chiêm bao, tâm linh của người đã tỏ ra sự nghi ngờ về lời hứa của Đức Giê-hô-va, nên người đã hỏi lại Đức Giê-hô-va rằng: **Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách.**

Đức Giê-hô-va liền tỏ cho Áp-ram biết điều người cần phải hiểu biết và việc người phải làm, vì Đức Giê-hô-va biết không phải chỉ với Áp-ram, mà cả Sa-rai, vợ của Áp-ram cũng có sự cay đắng ở trong lòng nữa, nên Ngài phán với Áp-ram rằng: **Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp người đâu, nhưng ai ở trong gan ruột người ra, sẽ là người kế nghiệp người.** Đoạn, Ngài dẫn người ra ngoài và phán rằng: **Người hãy ngó lên trời, và nếu người đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi.** Ngài lại phán rằng: **Dòng dõi người cũng sẽ như vậy.**

Mặc dù Áp-ram tin Lời Đức Giê-hô-va đã phán với mình sẽ được ứng nghiệm, nhưng người đã không hiểu trọn ý của Đức Giê-hô-va, vì chữ **trong ruột gan người ra** còn có nghĩa là từ trong lòng, từ trong tâm trí của Áp-ram mà ra những sự sẽ kế tự (**kế nghiệp**) người và ý nghĩa của chữ **kế nghiệp** (kế tự) không phải chỉ nói về con cái được sanh ra từ trong thân thể xác thịt, mà còn nói về mọi lời mà người ta sẽ nói ra đó, sẽ kế tự (kế nghiệp) người đã nói ra các lời đó. Vì loài người được sanh ra theo ảnh tượng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời và Lời của Đức Chúa Trời kế tự Đức Chúa Trời thể nào, thì con cái của Đức Chúa Trời cũng sẽ kế tự Ngài thể ấy. Vì thế cho nên, khi Đức Giê-hô-va phán với Áp-ram về sự kế tự (**kế nghiệp**), Ngài không chỉ nói về thuộc thể mà Ngài còn nói về thuộc linh nữa, và đó là lý do Ngài với Áp-ram trong chiêm bao.

**Tại sao Đức Giê-hô-va lại nói với Áp-ram cách không rõ ràng, khiến Áp-ram không thể hiểu được ý của Ngài như vậy?**

Hãy nhớ rằng, Đức Giê-hô-va đã phán với tâm linh của Áp-ram, chứ Ngài phán với tâm trí xác thịt của Áp-ram. Đó là vì Đức Giê-hô-va đang đánh thức tâm linh của Áp-ram về quyền kế tự mà người (tâm linh của Áp-ram) cần phải nhận được đó, sẽ do chính tâm linh của Áp-ram quyết định, hầu cho người (tâm linh của Áp-ram) sẽ được sống lại và thông tâm linh đã được sống lại mà Áp-ram sẽ có một dòng dõi được hưởng quyền kế tự Lời của Đức Chúa Trời. Khi một người được hưởng quyền kế tự Lời của Đức Chúa Trời thì tâm linh người đó sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời và đó là mục đích Giê-hô-va Đức Chúa Trời muốn, là tìm một dòng dõi thánh cho Ngài.

Đức Giê-hô-va muốn Áp-ram nhận biết quyền năng của lời nói sẽ khiến cho Áp-ram được giải thoát khỏi ý nghĩa của danh xưng mà Tha-rê, cha của Áp-ram đã vì sự thiếu hiểu biết mà đặt cho người.

Vì trong tiếng Hê-bơ-rơ, chữ **dòng dõi** (זֶרַע - zera, số 2233) còn có nghĩa là: **hạt giống, sứ giả, để gieo giống, làm cho thụ thai, tư tưởng, quan niệm, kế hoạch ở trong đầu, con cái.**

Lời Đức Chúa Trời đã phán ra như hạt giống không hề hư nát vậy, khi đã được gieo vào lòng của loài người, sẽ mọc lên và sanh bông trái cho sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn của những người nào tin cậy, vâng giữ và làm theo. Nhưng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không giải thích rõ ý nghĩa của những sự mầu nhiệm đó, ấy là vì Ngài muốn tìm xem, trong loài người, tâm linh của người nào còn nhớ đến Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo nên muôn vật và loài người bằng Lời của Ngài. Đó là lý do tại sao Đức Giê-Hô-Va không tỏ sự mầu nhiệm cho những người mà Ngài đã cho người ấy được nghe tiếng của Ngài, được biết những sự mầu nhiệm trong các mạng lệnh mà Ngài đã phán, hoặc sẽ phán với họ, hoặc trực tiếp, hoặc qua sự hiện thấy hay trong các chiêm bao. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tiếp tục làm công việc này, vì Ngài đang tìm một dòng dõi thánh, tức là tìm kiếm từ trong loài người được tạo nên bằng hơi thở của Ngài (tức bằng Thần của Ngài), chứ không phải tìm loài người xác thịt, như người ta tưởng.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn chính Áp-ram và Sa-rai (vợ của Áp-ram) kinh nghiệm được quyền năng của những Lời mà Ngài đã phán với họ khiến, cho những sự mà Ngài đã hứa đó được ứng nghiệm, hầu cho họ nhận biết Lễ thật rằng, mọi lời mà loài người sẽ nói ra cũng vậy, bất luận lành hay dữ, người ta cũng sẽ phải gạt hái những sự mà họ đã nói ra, tức là họ đã gieo vậy.

Chúng ta hãy trở lại với các con sinh vật mà Áp-ram đã bởi đức tin và sự vâng phục mà làm theo mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, đó là bóng về một của tế lễ chuộc tội cho dòng dõi của người và dòng dõi đó sẽ là tuyển dân của Đức Chúa Trời. Trong trường hợp này, dòng dõi của Áp-ram chưa hiện hữu trong xác thịt sống ở trên đất này, nhưng dòng dõi đó đã hiện hữu trong Đức Giê-Hô-Va. Vì cơ tội lỗi của A-đam thứ nhất nên hết thảy dòng dõi sẽ được sanh ra từ A-đam, đều bị bán cho tội lỗi, nên của tế lễ mà Đức Giê-Hô-Va đã mạng lệnh cho Áp-ram dâng lên, đó là của tế lễ chuộc tội cho dòng dõi thuộc về Áp-ram, là dòng dõi trong thuộc linh đã được chuộc trước khi được sanh ra trong thân thể xác thịt trên đất này.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng thành tín, nên khi Ngài phán về việc các Thần của Ngài sẽ hiệp một trong sự tạo nên loài người theo ảnh tượng Ngài, thì Đức Giê-Hô-Va đã biết trước số lượng loài người sẽ ra từ Ngài sẽ là bao nhiêu và trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh đó, số người Ngài cần tìm được sẽ là bao nhiêu, thì Ngài cũng đã định trong sự biết trước của Ngài. Nên khi Đức Giê-Hô-Va quyết định thông qua Áp-ram (Áp-ra-ham) mà Ngài sẽ có được một dân lớn đó, thì dù những người sẽ được sanh ra và được luyện lọc để trở nên một dòng dõi thánh đó, cũng đã được Đức Giê-Hô-Va sửa soạn một của tế lễ chuộc tội cho, dù họ chưa được sanh ra trên đất này. Đó là vì Đức Giê-Hô-Va biết rằng, dù còn rất nhiều người sẽ được sanh trên đất này và số lượng linh hồn đó vẫn còn ở trong lòng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì số lượng đó cũng cần phải được chuộc tội, vì những linh hồn đó đã bị bán bởi tội lỗi của A-đam thứ nhất.

Chúng ta có thể thấy lễ thật này qua một ví dụ, **Một công ty kia, sau khi một sản phẩm mẫu đã được sản xuất và đưa ra thị trường để sử dụng và tổng số sản phẩm mà công ty đó đã lên kế hoạch để sản xuất ra đó, đã được ấn định theo khả năng và không thay đổi. Ngay sau khi sản phẩm mới được đưa ra thị trường, sản phẩm đó đã có một người có quyền thế mua hết toàn bộ số lượng của công ty đó, nghĩa là bất kỳ một sản phẩm nào sẽ được xuất xưởng, thì sản phẩm đó liền thuộc về người đã trả giá mua hết từ lúc ban đầu. Như vậy, không một ai có thể chiếm quyền của người đã trả giá mua hết kia, ngoại trừ ai đó có khả năng trả một giá đủ để mua lại (chuộc lại) các sản phẩm từ tay của người đã mua hết phẩm của công ty đó từ lúc ban đầu.**

Giá chuộc cho dòng dõi của Áp-ram được ấn định theo mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời Chí cao. Bởi đức tin và sự vâng phục mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, các của tế lễ được dùng cho sự chuộc tội cho dòng dõi thánh đã có và không có một quyền lực nào có thể thay đổi được giao ước mà Đức Giê-Hô-Va đã lập với Áp-ram. Trong thực tế, đây là giá chuộc theo ý của Đức Giê-Hô-Va chứ không phải của Áp-ram, nghĩa là giá chuộc này là không thể thay đổi, bởi vì đó là quyết định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo nên và ban sự sống cho muôn vật, trong đó có loài người, được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời và như vậy, giá chuộc đó là hoàn hảo, có giá trị không thể thay đổi.

Sau khi Áp-ram đã bởi đức tin và sự vâng phục mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va mà dâng lên cho Đức Giê-Hô-Va các con sinh tế, dù là Áp-ram dâng cho Đức Giê-Hô-Va của tế lễ đó, nhưng chính Áp-ram cũng không biết Đức Giê-Hô-Va sẽ làm gì đối với các con sinh đó, mà người đã làm theo mạng lệnh của Ngài, nghĩa là của tế lễ đó chưa được thiêu hoá. Nhưng chúng ta biết rằng, Đức Giê-Hô-Va đánh giá của tế lễ thật và đẹp ý Ngài, đó là sự vâng theo tiếng phán của Ngài. Đức Giê-Hô-Va đã thấy đức tin của Áp-ram qua sự người đã

vâng theo mạng lệnh của Ngài, mà dâng các con sinh tế đó theo ý Ngài, vậy nên, Đức Giê-hô-Va đã chấp nhận của tế lễ đó và Ngài phán với Áp-ram về những sự sẽ xảy đến với dòng dõi của Áp-ram, đó là: **“Phải biết rằng, dòng dõi người sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi người sẽ làm tôi mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn người sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi người sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy đầy.”**

Sau khi của tế lễ mà Áp-ram đã làm theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, được thiêu hoá, thì bấy giờ, Đức Giê-hô-Va phán với Áp-ram về quyền sở hữu xứ Ca-na-an mà Đức Giê-hô-Va đã quyết định ban cho Áp-ram và cho dòng dõi của người: **“Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi người xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông Ó-phơ-rát, là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-ê-ga-sít và Giê-bu-sít.”**

Chúng ta cần nhận biết Giao-ước mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ram đó là lập trong một sự hiện thấy, nghĩa là trong Thánh-Linh, nghĩa là một Giao-ước thuộc về Lễ thật, có giá trị đời đời.

**Sáng thế ký 15:1: Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Hỡi Áp-ram! người chớ sợ chi; ta đây là một cái thuẫn đỡ cho người; phần thưởng của người sẽ rất lớn.**

Bản King James version chép: <sup>1</sup>After<sup>H310</sup> these<sup>H428</sup> things<sup>H1697</sup> the word<sup>H1697</sup> of the LORD<sup>H3068</sup> came<sup>H1961</sup> unto Abram<sup>H87</sup> in a vision<sup>H4236</sup>, saying<sup>H559</sup>, Fear<sup>H3372</sup> not, Abram<sup>H87</sup>: I am thy shield<sup>H4043</sup>, and thy exceeding<sup>H3966</sup> great<sup>H7235</sup> reward<sup>H7939</sup>.

Chữ sự hiện thấy - a vision<sup>H4236</sup> chép trong câu 1 trên, đó là chữ מַצְהָה - macazeh, số 4236, ra từ chữ מַצְהָה - chazah, số 2372 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự nhìn thấy, thấy được như trong một chiêm bao; sự nhận thức được, linh hội được, hiểu được qua sự nhìn thấy, sự tiên tri thấy được trong tình trạng xuất thần (nghĩa là không phải bởi sự hiểu biết bởi tâm trí của một người đang tỉnh).*

Của lễ chuộc tội cho những người đã được chọn làm tuyển dân của Đức Chúa Trời cũng vậy, có giá trị trong Lễ thật. Những người đã có giá cứu chuộc rồi, mà không vưng tội lỗi trong khi còn sống trong thân thể xác thịt mình, thì tâm linh của người đó sẽ được cứu chuộc và được sự sống đời đời, như Kinh-Thánh đã chép. Còn những người đã được chọn làm tuyển dân của Đức Chúa Trời, nhưng lại không tỉnh thức gìn giữ linh hồn mình theo tiêu chuẩn thánh của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, thì khi kẻ đó phạm tội đến nỗi chết, kẻ đó sẽ không còn có tế lễ chuộc tội cho mình nữa. Kẻ đó sẽ hư mất đời đời, như Lời Chúa đã chép: **“Vì chưng những kẻ đã được soi sáng một lần, đã ném sự ban cho từ trên trời, dự phần về Đức Thánh Linh, ném đạo lành Đức Chúa Trời, và quyền phép của đời sau, nếu lại vấp ngã, thì không thể khiến họ lại ăn năn nữa, vì họ đóng đinh Con Đức Chúa Trời trên thập tự giá cho mình một lần nữa, làm cho Ngài sủ nhục tỏ tường. Và, một đám đất nhờ mưa đượm nhuận mà sanh cây cỏ có ích cho người cày cấy, thì đất đó hưởng phần phước lành của Đức Chúa Trời. Nhưng đất nào chỉ sanh ra những cỏ rạ, gai góc, thì bị bỏ, và hầu bị rửa, cuối cùng phải bị đốt.”** (Hê-bơ-rơ 6:4-8)

**Hê-bơ-rơ 10:26-31: Vì nếu chúng ta đã nhận biết lễ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có tế lễ chuộc tội nữa, nhưng chỉ có sự đợi chờ kinh khiếp về sự phán xét, và lửa hừng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi. Ai đã phạm luật pháp Môi-se, nếu có hai ba người làm chứng, thì chết đi không thương xót, huống chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao ước, tức là huyết mà mình nhờ nên thánh, là ô uế, lại khinh lờn Đức Thánh Linh ban ơn, thì anh em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán phạt hay sao? Vì chúng ta biết Đấng đã phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta; ta sẽ báo ứng, ấy là lời Chúa phán. Lại rằng: Chúa sẽ xét đoán dân mình. Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng kinh khiếp thay!**

Chúng ta hãy xem Lời Chúa đã chép gì về của tế lễ chuộc tội và sự cầu thay cho những người sẽ được sanh ra trong sự đã định trước của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời.

**Rô-ma 8:28-30: Và, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và**

những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển.

Chúng ta có thể thấy rõ Lễ thật về của tế lễ chuộc tội này và cũng là bóng về sự cầu thay của Đức Chúa Jêsus Christ, cho những người đã được Đức Chúa Cha chọn từ trước khi sáng thế.

Giăng 17:18-24: Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế.

Chúng ta hãy để ý đến của lễ chuộc tội mà Đức Giê-hô-Va đã phán với Áp-ram, phải dâng cho Đức Giê-hô-Va, vì đó là những tiêu chuẩn mà Áp-ram phải có được, hầu cho Áp-ram sẽ được hưởng sản nghiệp mà Đức Giê-hô-Va đã hứa ban cho người.

Sáng thế ký 15:9: Đức Giê-hô-va đáp rằng: Người hãy bắt đem cho ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu rừng và một con bò cừu con.

Trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ chép là một con bò cái tơ có ba tuổi, là *bò cái đã trưởng thành, có thể được phối giống để sanh sản*. Bò cái tơ là loài thú nuôi, được dùng trong luật của sự chuộc tội cho dân sự của Đức Chúa Trời, nghĩa là dân Y-sơ-ra-ên sẽ thiêu con bò cái tơ chưa mang ách đã chọn đó trên lửa và người ta sẽ đổ tro của nó tại một nơi tinh sạch và người ta phải giữ tro đó để làm nước tẩy uest, như luật pháp đã có chép.

Dân số ký 19:1-10: Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Đây là lệ định của luật pháp mà Đức Giê-hô-va có truyền rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên và biểu dẫn đến người một con bò cái tơ sắc hoe, không tật không vít, và chưa mang ách. Đoạn phải giao nó cho Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, dẫn ra ngoài trại quân, rồi người ta giết nó trước mặt người. Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, sẽ dùng ngón tay nhúng huyết nó rảy bảy lần phía trước của hội mạc. Người ta sẽ thiêu con bò cái tơ đó trước mặt người, là thiêu da, thịt, và huyết với phần nó. Kế đó, thầy tế lễ sẽ lấy cây hương nam, chùm kinh giới, và màu đỏ sạm, liệng vào giữa đám lửa thiêu con bò cái tơ. Đoạn, thầy tế lễ phải giặt áo xống và tắm mình trong nước, sau rồi vào trại quân, bị ô uest đến chiều tối. Kẻ nào thiêu con bò cái tơ phải giặt áo xống và tắm mình trong nước, bị ô uest đến chiều tối. Một người tinh sạch sẽ hốt tro con bò cái tơ đổ ngoài trại quân, trong một nơi tinh sạch; người ta phải giữ tro đó cho hội dân Y-sơ-ra-ên để dùng làm nước tẩy uest: ấy là một của lễ chuộc tội. Kẻ nào hốt tro con bò cái tơ phải giặt áo xống mình và bị ô uest đến chiều tối. Điều này sẽ làm một lệ định đời đời cho dân Y-sơ-ra-ên và cho khách ngoại bang kiều ngụ giữa dân đó.

Trong lễ thật, thầy tế lễ nhậm chức sẽ theo luật định mà thiêu con bò cái tơ này, để chuộc tội cho dân sự.

Công việc đó là bóng về việc những người giữ chức vụ thầy tế lễ nhà Vua, sẽ công bố Lễ thật do chính Thần Lễ thật đã tỏ ra cho người ấy, là những sự trước đó chưa từng được giảng ra. (*Bò cái tơ chưa mang ách tức là chưa được sử dụng lần nào*) và tro của bò cái tơ đã được thiêu đó là bóng về toàn bộ những sự mâu nhiệm của Lễ thật sau khi đã được công bố ra, sẽ phải được lưu giữ tại trong tâm trí, tức là ở trong lòng của những người tin Chúa, nơi đó được ví là **nơi tinh sạch** vậy.

Khi thầy tế lễ nhà vua công bố các Lễ thật này, người ấy phải làm theo các nguyên tắc thánh (**cây hương nam**) là *sự vững vàng của sự hiểu biết*, cùng *giá trị của huyết*, tức là *quyền phép của giá cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ* (màu đỏ sạm), cùng *quyền phép của sự chữa lành* (chùm kinh giới), mà công bố Lễ thật này, mà Lời Chúa đã chép **thầy tế lễ sẽ lấy cây hương nam, chùm kinh giới, và màu đỏ sạm, liệng vào giữa đám lửa thiêu con bò cái tơ**, là bóng.

Những người được giữ chức vụ thầy tế lễ nhà Vua, là những người được Đức Chúa Jêsus Christ chỉ định, được Đức Thánh-Linh xúc dầu cho, để thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời, sẽ công bố ra những Lễ thật do Đức Thánh-Linh tỏ ra và khi thầy tế lễ đó công bố Lễ thật bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh (*mà sự thiêu của tế lễ trong lửa đó là bóng*), thì người đó cần phải làm chứng về của Lời Đức Chúa Trời, mà người ấy đã kinh nghiệm được trên chính cuộc đời của mình, mà sự **lấy cây hương**

**nam, chùm kinh giới, và màu đỏ sẫm, liệng vào giữa đám lửa thiêu con bò cái tơ** đó là bóng. Vì ý nghĩa của **cây hương nam** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là *sự vững vàng của sự hiểu biết*. Còn ý nghĩa của **màu đỏ sẫm** đó là *giá trị của huyết*, tức là *quyền phép của giá cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ*. Còn ý nghĩa của **chùm kinh giới** đó là *quyền phép của sự chữa lành*.

Những **người hốt tro của con bò cái tơ** này sẽ phải tắm rửa mình, và đó là bóng về những người tiếp nhận các lễ thật từ bài giảng về Lễ thật này, sẽ phải ăn năn những tội lỗi mà mình đã phạm trong xác thịt, là những tội lỗi mà nhờ quyền phép của Lễ thật đó mà người ấy biết được những tội lỗi mình đã phạm, mà làm sạch mình qua sự ăn năn. Điều đó cũng là bóng về sự tạ ơn Đức Chúa Trời, vì sự người ấy nhận biết mình đã nhờ quyền phép của Lễ thật đó mà làm mới lại tâm trí mình, cho được nên thánh vậy.

Trước khi chúng ta tiếp tục suy gẫm về ý nghĩa về mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va phán với Áp-ram về các con sinh tể sẽ được dâng cho Đức Giê-Hô-Va, chúng ta cần hiểu ý nghĩa của mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với Áp-ram: **Đức Giê-hô-va đáp rằng: Người hãy bắt đem cho ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu rừng và một con bồ câu con.** (Sáng thế ký 15:9)

Chữ **bắt** chép trong mạng lệnh này, đó là chữ **קָחָהּ** - **laqach**, số 3947 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự cầm, sự nắm, sự giữ chặt lấy, tiếp nhận, linh hội được, trả bằng mọi giá để đạt được, nắm lấy thời cơ, sở hữu lấy, chiếm lấy, sự đạt được, sự chiếm được;*

Theo Lễ thật thì Áp-ram cần phải có các con sinh tể đó và sự dâng cho Đức Giê-Hô-Va làm của lễ thiêu đó, không phải là Đức Giê-Hô-Va cần các của lễ cho Ngài, nhưng là Áp-ram phải sở hữu được các con sinh tể này để làm của lễ thiêu và công việc đó là bóng cho một nguyên tắc thánh, đó là Áp-ram và dòng dõi ra từ Áp-ram phải sở hữu được các con sinh tể đó trong thuộc linh, đó là môi miệng của họ phải hằng có giá trị thật mà các con sinh tể này đại diện cho, là Lễ thật, là những sự mâu nhiệm mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ tỏ cho họ biết, cùng các mạng lệnh và các điều răn mà Đức Giê-Hô-Va sẽ ban cho tuyển dân của Ngài.

“**một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi**” là bóng về các nguyên tắc, các giềng mối trong Luật pháp mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhận được từ Đức Giê-Hô-Va. Vì Đức Giê-Hô-Va muốn nghe thấy các mạng lệnh đó được nói ra, được công bố ra qua môi miệng của dân sự Ngài, vì **linh tánh của loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va**, mà nguyên liệu để ngọn đèn đó luôn được thắp sáng, chính là Lời Đức Chúa Trời, vì Lời Chúa có chép rằng: **“Trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người.”** (Giăng 1:4)

Lời Đức Chúa Trời trong Kinh-Thánh có chép về các con vật được dân Y-sơ-ra-ên nuôi trong các bầy của mình, như chiên và dê, ngoài việc được dùng làm làm đồ ăn ra, chúng còn được sử dụng cho công việc dâng của tế lễ chuộc tội, mà Đức Giê-Hô-Va đã mạng lệnh cho Môi-se chép xuống trong sách Luật pháp của Ngài. Trong Giao-ước Mới, sự thờ phượng được làm theo cách mới của Đức Thánh-Linh, chứ không theo cách cũ của văn tự (Luật pháp văn tự), thì Lời Đức Chúa Trời đã được chép trong sách Luật pháp đó, sẽ được áp dụng, thay cho việc dâng của lễ thiêu trên bàn thờ, đó là môi miệng của người tin Chúa, được ví là bàn thờ dâng của lễ thiêu và các con sinh tể mà dân Y-sơ-ra-ên đã từng dâng lên cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đó, đều là bóng về Lời Đức Chúa Trời đã được chép Kinh-Thánh, mà Đức Chúa Jêsus Christ chính là của tế lễ, sẽ được tôn cao qua môi miệng của những người thuộc về Ngài, dâng lên cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời vậy.

Chữ **dê cái - she goat**<sup>H5795</sup> chép trong câu 9 trên, đó là chữ **עִזָּהּ** - **ez**, số 5795 ra từ chữ **עִזָּהּ** - **azaz**, số 5810 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *dê cái, trở nên mạnh mẽ, được thắng thế, chiếm ưu thế, làm cho mạnh, làm cho được vững vàng.*

Chữ **chiên đực - a ram**<sup>H352</sup> chép trong câu 9 trên, đó là chữ **אַיִל** - **ayil**, số 0352 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chiên đực chưa thiến, một người nam mạnh mẽ, một người lãnh đạo, người đứng đầu, cột của cánh cửa, một cột trụ;*

Lời Đức Chúa Trời trong Kinh-Thánh có nhiều sách, có sách chép các mạng lệnh, các điều răn, có sách ghi chép có các nguyên tắc, các lời Châm ngôn, mang ý nghĩa dạy dỗ, cùng các lời hứa của Đức Chúa Trời, dành cho những người nào tìm kiếm sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, để vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời, thì những người đó sẽ nhận được sự khôn ngoan, nhận được sức mạnh, được gia thêm lòng tin quyết, nhận được sự bình an, nhận được sự chữa lành của Đức Chúa Trời.

Châm ngôn 4:4-13: **Cha ta có dạy ta rằng: Lòng con khá ghi nhớ các lời ta; Hãy gìn giữ mạng lệnh ta,**

thì con sẽ được sống. Khá cầu lấy sự khôn ngoan, khá cầu lấy sự thông sáng, chớ quên, chớ xây bỏ các lời của miệng ta; Đừng lìa bỏ sự khôn ngoan, ắt người sẽ gìn giữ con; Hãy yêu mến người, thì người sẽ phù hộ con. Sự khôn ngoan là điều cần nhất; vậy, khá cầu lấy sự khôn ngoan; Hãy dùng hết của con đã được mà mua sự thông sáng. Hãy tôn tặng sự khôn ngoan, thì sự khôn ngoan sẽ thăng con lên, làm cho con được vinh hiển, khi con hoàn niệm đến. Sự khôn ngoan sẽ đội trên đầu con một dây hoa mỹ, và ban cho con một mào triều thiên vinh quang. Hỡi con, hãy nghe và tiếp nhận các lời ta; Thì năm tháng của đời con sẽ được thêm nhiều lên. Ta đã dạy dỗ con đường khôn ngoan, dẫn con đi trong các lối ngay thẳng. Khi con đi, bước chân con sẽ không ngập ngừng, và khi con chạy, con sẽ không vấp ngã. Hãy nắm chắc điều khuyên dạy, chớ buông ra; Khá gìn giữ nó, vì là sự sống của con.

Ê-sai 40:28-31: Người không biết sao, không nghe sao? Đức Chúa Trời hằng sống, là Đức Giê-hô-va, là Đấng đã dựng nên các đầu cùng đất, chẳng mỏi chẳng mệt; sự khôn ngoan Ngài không thể dò. Ngài ban sức mạnh cho kẻ nhọc nhằn, thêm lực lượng cho kẻ chẳng có sức. Những kẻ trai trẻ cũng phải mòn mỏi mệt nhọc, người trai tráng cũng phải vấp ngã. Nhưng ai trông đợi Đức Giê-hô-va thì chắc được sức mới, cất cánh bay cao như chim đại bàng; chạy mà không mệt nhọc, đi mà không mòn mỏi.

Khi dân sự của Đức Giê-hô-va công bố Lời Đức Chúa Trời qua môi miệng mình, thì ấy là ngọn đèn của Đức Giê-hô-va trong người ấy đang được thắp sáng và sự sáng thật đó sẽ soi chiếu lòng của người ấy, dắt dẫn tâm trí xác thịt của người ấy sống theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời vậy.

Thi-Thiên 18:28: **Chúa thắp ngọn đèn tôi: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi sáng nơi sự tối tăm tôi.**

Khi nói đến độ tuổi của các con sinh vật được chọn làm của tế lễ, là nói đến sự trưởng thành của chúng. Còn trong Lễ thật, độ tuổi đó là nói về sự hiểu biết đầy đủ và áp dụng Lời Chúa cách trọn vẹn của người tin Chúa đối với sự rao giảng, sự công bố Lời của Đức Chúa Trời, khiến cho nhiều người tin Chúa được xưng công bình, như Lời Chúa đã chép.

Ê-sai 53:11b: **Tôi tớ công bình của ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ.**

“**một con cu rừng và một con bồ câu con**” là hai loài sinh vật có cánh và hay bay trong khoảng không, mang ý nghĩa bóng về những Lễ thật sẽ tỏ ra, hoặc qua Lời Đức Chúa Trời, hoặc được tỏ ra qua lời tiên tri hoặc qua khả tượng, hoặc qua chiêm bao. Chim bồ câu được coi là động vật thuần chủng, thuộc loại gia cầm, được nuôi, là bóng về các Lễ thật được giấu trong luật pháp. Còn chim cu rừng là loài giống như chim bồ câu, nhưng sống trong thiên nhiên, được dùng làm của lễ chuộc tội có giá trị như chim bồ câu vậy. Chim cu rừng được sử dụng làm của tế lễ đó là bóng về những lễ thật sẽ được tỏ ra bởi Đức Thánh-Linh qua chiêm bao, hoặc qua khả tượng, hoặc qua lời tiên tri, ứng với những nhu cầu cần người ta cần biết cho sự chuộc tội vậy.

Khi một người tin Chúa, có thể do sự thiếu hiểu biết (*nghèo nàn thuộc linh*) về Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà làm điều không nên làm, mà phạm tội, thì thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc cho người ấy theo luật định.

Lê-vi ký 14:21-32: **Nhưng nếu người đó nghèo nàn, không phương thế đủ dâng những lễ vật nầy, thì phải bắt chiên con đực dùng làm của lễ chuộc sự mắc lỗi, dâng đưa qua đưa lại dâng làm lễ chuộc tội cho mình, một phần mười bột lọc chế dầu làm của lễ chay và một lót dầu. Tùy theo phương thế mình, người cũng đem nộp hai con chim cu hay là hai bồ câu con; con nầy dùng làm của lễ chuộc tội, con kia dùng làm của lễ thiêu. Qua ngày thứ tám, người phải vì sự nên thanh sạch mình, đem nộp các lễ vật nầy cho thầy tế lễ tại cửa hội mạc, trước mặt Đức Giê-hô-va. Thầy tế lễ sẽ bắt chiên con đực định làm của lễ chuộc sự mắc lỗi, và một lót dầu, rồi dâng lên đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Đoạn, người giết chiên con dùng làm của lễ chuộc sự mắc lỗi, lấy huyết bôi trên trái tai hữu của kẻ được sạch, trên ngón cái tay mặt và trên ngón cái chân mặt. Rồi thầy tế lễ đổ dầu vào bàn tay tả mình, ngón tay hữu nhúng lấy dầu đổ trong bàn tay tả, rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, và bôi trên trái tai hữu của người được sạch, trên ngón cái tay mặt và trên ngón cái chân mặt, tại nơi đã bôi huyết của lễ chuộc sự mắc lỗi. Dầu còn dư lại trong bàn tay, thầy tế lễ sẽ đổ trên đầu người được sạch, dâng làm lễ chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va. Đoạn, thầy tế lễ sẽ dâng một trong hai con chim cu, hoặc một trong hai con bồ câu con, tùy theo vật họ nộp, dâng con nầy dùng làm của lễ chuộc tội, con kia dùng làm của lễ thiêu, với của lễ chay. Vậy, thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người được sạch trước mặt Đức Giê-hô-va.**

**Đó là luật lệ về lễ nên thanh sạch của kẻ nghèo nàn bị vít phung.**

Chúng ta đang suy gẫm về việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, đã từng bước một khiến cho Áp-ram (*cha cao quý*) được trở nên một người xứng đáng là **cha của nhiều dân tộc**, hầu cho qua người (Áp-ra-ham) mà Đức Giê-Hô-Va sẽ có một dòng dõi có đức tin như Áp-ra-ham, được sanh ra, thành một dân lớn.

Sáng thế ký 17:1-23: **Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, thì Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; người hãy đi ở trước mặt ta làm một người trọn vẹn. Ta sẽ lập giao ước cùng người, làm cho dòng dõi người thêm nhiều quá bội. Áp-ram bèn sấp mình xuống đất; Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Này, phần ta đây, ta đã lập giao ước cùng người; vậy người sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. Thiên hạ chẳng còn gọi người là Áp-ram nữa, nhưng tên người sẽ là Áp-ra-ham, vì ta đặt người làm tổ phụ của nhiều dân tộc. Ta sẽ làm cho người sanh sản rất nhiều, làm cho người thành nhiều nước; và các vua sẽ do nơi người mà ra. Ta sẽ lập giao ước cùng người, và cùng hậu tự người trải qua các đời; ấy là giao ước đời đời, hầu cho ta làm Đức Chúa Trời của người và của dòng dõi người. Ta sẽ cho người cùng dòng dõi người xứ mà người đang kiều ngụ, tức toàn xứ Ca-na-an, làm cơ nghiệp đời đời. Vậy, ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ. Đoạn, Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: Phần người cùng dòng dõi người, từ đời nọ sang đời kia, sẽ giữ sự giao ước của ta. Mỗi người nam trong vòng các người phải chịu phép cắt bì; ấy là giao ước mà các người phải giữ, tức giao ước lập giữa ta và các người, cùng dòng dõi sau người. Các người phải chịu cắt bì; phép đó sẽ là dấu hiệu của sự giao ước giữa ta cùng các người. Trải qua các đời, mỗi người nam trong vòng các người, hoặc sanh đẻ tại nhà, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, chẳng thuộc về dòng giống người, hễ lên được tám ngày rồi, đều phải chịu phép cắt bì. Chớ khá bỏ làm phép cắt bì cho ai sanh tại trong nhà người, hay đem tiền ra mua về; sự giao ước của ta sẽ lập đời đời trong xác thịt của các người vậy. Một người nam nào không chịu phép cắt bì nơi xác thịt mình, sẽ bị truất ra khỏi ngoài dân sự mình; người đó là kẻ bội lời giao ước ta. Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: còn Sa-rai, vợ người, chớ gọi là Sa-rai nữa; nhưng Sa-ra là tên người đó. Ta sẽ ban phước cho nàng, lại do nơi nàng ta sẽ cho người một con trai, Ta sẽ ban phước cho nàng, nàng sẽ làm mẹ các dân tộc; những vua của các dân tộc sẽ do nơi nàng mà ra. Áp-ra-ham bèn sấp mình xuống đất, cười và nói thầm rằng: Hồ đẽ người đã trăm tuổi rồi, mà sanh con được chẳng? Còn Sa-ra, tuổi đã chín mươi, sẽ sanh sản được sao? Áp-ra-ham thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Chớ chi Ích-ma-ên vẫn được sống trước mặt Ngài! Đức Chúa Trời bèn phán rằng: Thật vậy, Sa-ra vợ người, sẽ sanh một con trai, rồi người đặt tên là Y-sác. Ta sẽ lập giao ước cùng nó, để làm giao ước đời đời cho dòng dõi của nó. Ta cũng nhậm lời người xin cho Ích-ma-ên. Này, ta ban phước cho người, sẽ làm cho người sanh sản và thêm nhiều quá bội; người sẽ là tổ phụ của mười hai vị công hầu, và ta làm cho người thành một dân lớn. Nhưng ta sẽ lập giao ước ta cùng Y-sác, độ khoảng này năm tới Sa-ra phải sanh cho người. Khi Đức Chúa Trời đã phán xong, thì Ngài từ Áp-ra-ham ngự lên. Chính ngày đó, Áp-ra-ham bắt Ích-ma-ên, con trai mình, và hết thảy các người nam trong nhà, hoặc sanh tại đó, hoặc đem tiền ra mua về, mà làm phép cắt bì cho, y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn.**

Đức Giê-Hô-Va đã quyết định sẽ ban phước cho Áp-ram, khiến cho kế hoạch đã định trên Áp-ram được ứng nghiệm, nhưng Áp-ram phải trả một giá, tức làm theo điều kiện của Đức Giê-Hô-Va, hầu cho mọi sự mà Đức Giê-Hô-Va đã định ban cho người đó, được ứng nghiệm. Điều kiện mà Áp-ram phải làm, đó là:

**“Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, thì Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; người hãy đi ở trước mặt ta làm một người trọn vẹn.”** (Sáng thế ký 17:1)

Bản King James version chép: <sup>1</sup>And when <sup>H1961</sup> Abram <sup>H87</sup> was ninety <sup>H8673</sup> years <sup>H8141</sup> old <sup>H1121</sup> and nine <sup>H8672</sup>, the LORD <sup>H3068</sup> appeared <sup>H7200</sup> to Abram <sup>H87</sup>, and said <sup>H559</sup> unto him, I am the Almighty <sup>H7706</sup> God <sup>H410</sup>; walk <sup>H1980</sup> before <sup>H6440</sup> me, and be thou perfect <sup>H8549</sup>.

Chữ **trọn vẹn** - perfect <sup>H8549</sup> chép trong câu 1 trên, đó là chữ תָּמִים - tamiym, số 9549, ra từ chữ תָּמִם - tamam, số 8552 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hoàn toàn, nguyên chất, không vết nhơ, chính trực, liêm khiết, ngay thẳng, thành thật, trọn vẹn, thanh sạch*;

Khi Đức Giê-Hô-Va đã phán mạng lệnh trên cho Áp-ram, điều đó có nghĩa là Đức Giê-Hô-Va biết Áp-ram có đức tin nơi Ngài và Đức Giê-Hô-Va đã quyết định chọn Áp-ram, nghĩa là sau khi người đã được Ngài đặt tên mới cho, thành Áp-ra-ham, và theo ý nghĩa của tên mới đó mà người được trở thành tổ phụ của nhiều dân tộc. Từ Áp-ra-ham mà Đức Giê-Hô-Va sẽ có một dân tộc thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời.

Tiếp theo, Đức Giê-hô-Va phán với Áp-ram và một tên mới do chính Ngài, là Giê-hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng, đã quyết định đặt cho người, từ **Áp-ram**, là *cha cao quý*, thành **Áp-ra-ham**, là *cha của nhiều dân tộc*. Danh của Áp-ram được thay đổi, nghĩa là định mệnh cho người cũng được thay đổi, theo ý nghĩa của danh mới được Đức Giê-hô-Va đặt cho.

Các Lời mà Đức Giê-hô-Va đã phán ra khỏi miệng Ngài dành cho tâm linh của Áp-ram, là người đang đối diện với Ngài, sẽ trở thành tên mới cho Áp-ram, nghĩa là thành uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng Áp-ram. Đó là ý muốn của Đức Giê-hô-Va đối với Áp-ram, tức là kể từ giây phút đó, người được trở thành Áp-ra-ham.

Chúng ta hãy nhớ lại Giao-ước mà Đức Giê-hô-Va đã lập với Áp-ram, được chép trong Sáng thế ký đoạn 15, nghĩa là trong Giao-ước đó, Áp-ram đã dâng của tế lễ chuộc tội cho tâm linh mình, cũng như cho tâm linh của những người mà Đức Giê-hô-Va đã định cho được trở nên một dân thánh cho Ngài, thông qua kế hoạch mà Đức Giê-hô-Va đã sửa soạn cho Áp-ram, được trở thành Áp-ra-ham.

Áp-ram đã tiếp nhận mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va và chính trong ngày mà Áp-ram đã nhận lãnh mạng lệnh đó qua sự hiện thấy, người đã khiến cả nhà người gọi mình là Áp-ra-ham và gọi Sa-rai là Sa-ra và **chính ngày đó, Áp-ra-ham bắt Ích-ma-ên, con trai mình, và hết thảy các người nam trong nhà, hoặc sanh tại đó, hoặc đem tiền ra mua về, mà làm phép cắt bì cho, y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn.**

**Sa-rai** (tên cũ của vợ Áp-ra-ham) trong tiếng Hê-bơ-rơ, là chữ **סָרַי** - **Saray**, số 8297 ra từ chữ **סָר** - **sar**, số 8269, có nghĩa là: *bà hoàng, quận chúa, kẻ cai trị, kẻ thống trị, người lãnh đạo, thủ lĩnh, chủ;*

Còn tên **Sa-ra** (tên mới của vợ Áp-ra-ham) trong tiếng Hê-bơ-rơ, đó là chữ **סָרָה** - **Sarah**, số 8283, có nghĩa là: *người đàn bà quý tộc, người đàn bà quý phái, bà giáo, cô giáo;*

Sau khi Áp-ra-ham làm phép cắt bì cho những người nam trong gia đình mình, thì mọi người trong nhà của Áp-ra-ham được hiểu ý nghĩa của danh đó và kể từ đó, mọi người gặp Áp-ra-ham sẽ gọi người bằng danh mà Đức Giê-hô-Va đã đặt cho người. Mỗi khi danh Áp-ra-ham được người ta nói ra, thì ý nghĩa của danh đó cũng được gieo vào lòng của những người đã nghe và chính tâm linh của Áp-ra-ham cũng nghe và tâm linh của Áp-ra-ham sẽ trở dậy để duy trì giá trị của danh đó trong chính mình và trong tâm trí của xác thịt mình.

Lời của Đức Chúa Trời có quyền phép ban sự sống cho muôn vật, nâng đỡ muôn vật, sửa chữa muôn vật và như vậy, qua Lễ thật của Lời Đức Chúa Trời đã được tỏ ra, mà chúng ta hết thảy được biết giá chuộc cho tâm linh của chúng ta đã có ngay từ khi chúng ta chưa được sanh trên đất này, nhưng qua Đức Chúa Jê-sus Christ mà kế hoạch của Đức Giê-hô-Va dành cho chúng ta được hoàn thành, như Lời Chúa đã chép.

**Ê-phê-sô 1:1-23: Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, gửi cho các thánh đồ ở thành Ê-phê-sô, cho những kẻ trung tín trong Đức Chúa Jê-sus Christ: nguyên xin ân điển và sự bình an được ban cho anh em từ nơi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ nơi Đức Chúa Jê-sus Christ! Ngợi khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng liêng (*thuộc linh*) ở các nơi trên trời, trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ, dựng nên nên thánh không chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời, bởi sự thương yêu của Ngài đã định trước cho chúng ta được trở nên con nuôi của Ngài bởi Đức Chúa Jê-sus Christ, theo ý tốt của Ngài, để khen ngợi sự vinh hiển của ân điển Ngài đã ban cho chúng ta cách nhưng không trong Con yêu dấu của Ngài! Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội, theo sự dư dật của ân điển Ngài, mà Ngài đã rải ra đầy dẫy trên chúng ta cùng với mọi thứ khôn ngoan thông sáng, khiến chúng ta biết sự mầu nhiệm của ý muốn Ngài, theo ý định mà Ngài đã tự lập thành trước trong lòng nhân từ Ngài để làm sự định trước đó trong khi kỳ mãn, hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất. Ấy cũng là trong Ngài mà chúng ta đã nên kẻ dự phần kế nghiệp, như đã định trước cho chúng ta được điều đó, theo mạng của Đấng làm mọi sự hiệp với ý quyết đoán, hầu cho sự vinh hiển của Ngài nhờ chúng ta là kẻ đã trông cậy trong Đấng Christ trước nhất mà được ngợi khen. Ấy lại cũng trong Ngài mà anh em sau khi đã nghe đạo chân thật (*nguyên vẫn là lời của Lễ thật - the word of truth*), là đạo Tin Lành về sự cứu rỗi anh em, ấy là trong Ngài mà anh em đã tin và được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa, Đấng ấy làm của cầm về cơ nghiệp chúng ta, cho đến kỳ chuộc lấy những kẻ mà Ngài đã được để khen ngợi sự vinh hiển Ngài. Vậy nên, sau khi tôi có nghe đức tin anh em hướng về Đức Chúa Jê-sus và tình yêu thương đối với các thánh đồ, thì tôi vì anh em cảm tạ không thôi, thường nhắc đến anh em trong khi cầu nguyện. Tôi cầu**

**Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thế nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.**

Để A-rôn được chấp nhận là thầy tế lễ ở trước mặt Đức Giê-hô-Va, thì Đức Giê-hô-Va đã chọn và ban ơn cho những người sẽ chế bộ áo thánh cho A-rôn, còn Môi-se phải lấy nước tắm rửa cho A-rôn cùng các con trai của người. Môi-se sẽ mặc bộ áo đã được chế riêng cho chức vụ thầy tế lễ đó cho A-rôn, cùng mặc những bộ phận thuộc về bộ áo đó, cho các con trai của A-rôn, tùy theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va. Sau đó, Môi-se phải xúc dầu cho A-rôn và thánh hoá người, để thi hành chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên.

Trước khi dân Y-sơ-ra-ên được sanh ra, Đức Giê-hô-Va đã tìm một người, được xưng là công bình vì có đức tin nơi Đức Giê-hô-Va và Ngài đã tìm được một người, đó là Áp-ram và Đức Giê-hô-Va biết phải thay đổi giá trị thật cho Áp-ram và tâm linh của người, theo Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Đức Giê-hô-Va đã phán trực tiếp phán với tâm linh của Áp-ram, từng bước trong kế hoạch thay đổi danh cho Áp-ram, Đức Giê-hô-Va đã dùng tiếng phán của Ngài, để mặc cho Áp-ram chiếc áo của Áp-ra-ham, là chân giá trị mà Ngài đã định cho người được hưởng, hầu qua Áp-ra-ham mà Đức Giê-hô-Va sẽ có một dòng dõi mà Ngài đã định cho kế hoạch cứu chuộc của Ngài dành cho những người sẽ được ở trong Nước thầy tế lễ của Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ.

Chúng ta đã được học về sự báp-tem vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và chúng ta đang tiếp tục học về sự báp-tem trong Danh của Đức Thánh-Linh.

Chúng ta biết rằng, trong xác thịt, sẽ không có một tội tở nào của Đức Chúa Jêsus Christ, có thể thực hành phép báp-tem quan trọng này, nhưng các tội tở của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ thực hành sự công bố các Lễ thật do chính Đức Thánh-Linh tỏ ra, cho những người mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã có kế hoạch để chuộc tâm linh của những người đó từ trước khi sáng thế. Chính Đức Thánh-Linh sẽ ghi tạc hết thảy các Lễ thật của Ngài, đã được công bố qua các tội tở được xúc dầu của Ngài, vào trong lòng và trong trí khôn của những người đã được nghe các Lời của Ngài và chính Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ làm công việc báp-tem tâm linh của những người xứng đáng vào trong Danh của Ngài.

Trong bài học hôm nay, chúng ta thấy công việc của Đức Giê-hô-Va đã làm đối với Môi-se và với Áp-ra-ham, để tự mỗi người trong chúng ta nhận biết được giá trị của Danh mà Đức Giê-hô-Va đã quyết định ban cho những người được Ngài chọn đó, là quan trọng như thế nào, và từng bước một, những người đã được Đức Giê-hô-Va chọn đó phải làm gì, hầu cho ý chỉ của Đức Giê-hô-Va được nên trên những người đó.

Đối với chúng ta cũng vậy. Sự sửa soạn cho tâm trí mình phải được đổi nên mới, phải được nên thánh cùng với việc tâm linh của mỗi người tin Chúa phải trả giá xứng đáng cho được hưởng quyền kế tự Lời Đức Chúa Trời, để quản trị xác thịt mình, như Áp-ra-ham đã làm để được sở hữu xứ Ca-na-an làm sản nghiệp mình vậy.

Vì nếu thân thể xác thịt của người tin Chúa không được cai trị bằng quyền phép của Lễ thật (tức là của Đức Thánh-Linh), thì tâm linh của người đó chưa thể được báp-tem vào trong Danh của Đức Thánh-Linh, điều đó cũng có nghĩa là, người ấy chưa thể được làm thầy tế lễ trong Nước của Đức Chúa Jêsus Christ.

*Hết phần 3 - Bài 275*